

Số: 198/QĐ - UBND

Thống Nhất, ngày 16 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất
khóa XX nhiệm kỳ 2021 – 2026**

(Sửa đổi, bổ sung qui chế làm việc ban hành ngày 12/9 /2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỐNG NHẤT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 9 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 4 năm 2006 của
Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế làm việc mẫu của UBND xã, phường,
thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 34/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định 33/2023, ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính Phủ quy
định về chức vụ, chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách;
bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức ở xã, phường,
thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và người hoạt động không chuyên trách ở
cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

Xét đề nghị của công chức VP – TK xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của UBND xã Thống Nhất nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã, Các thành viên UBND xã, Trưởng, phó thôn, người hoạt động không chuyên trách các tổ chức, ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban TV Đảng ủy, TTrHĐND xã; LĐ UBND xã;
- TTr UBMTTQ, Các đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Xuyết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất khoá XXI nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ - UBND
ngày 16 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Thống Nhất)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc và quan hệ công tác của UBND xã.
2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên ủy ban nhân dân xã; công chức và cán bộ không chuyên trách cấp xã; Trưởng, Phó thôn, các tổ chức và cá nhân có quan hệ làm việc với UBND xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động, sáng tạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên UBND. Mỗi việc chỉ được giao cho một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Mỗi thành viên UBND xã chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công.
2. Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước cấp trên, sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã; phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã với MTTQ và các đoàn thể nhân dân cùng cấp trong quá trình triển khai thực hiện mọi nhiệm vụ.
3. Giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo đúng pháp luật, đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định và chương trình, kế hoạch công tác của UBND xã.
4. Cán bộ, công chức xã phải sâu sát ở cơ sở, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của nhân dân, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, từng bước đưa hoạt động của UBND xã ngày càng chính quy, hiện đại vì mục tiêu xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, nâng cao đời sống nhân dân.
5. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian công việc theo qui định của Pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc của UBND xã.

6. Mọi hoạt động của UBND xã phải đảm bảo sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và các cơ quan nhà nước cấp trên, sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của UBND xã.

1. UBND xã thảo luận tập thể, quyết định theo đa số các vấn đề được quy định tại điều 31 và điều 35 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND xã.

- 1.1. Chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân xã;
- 1.2. Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách hằng năm và quỹ dự trữ của địa phương (nếu có) trình Hội đồng nhân dân xã quyết định;
- 1.3. Kế hoạch đầu tư, xây dựng các công trình trọng điểm ở địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định;
- 1.4. Kế hoạch huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định;
- 1.5. Các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kinh tế - Xã hội; thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân xã trước khi trình Hội đồng nhân dân xã;
- 1.6. Việc thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh chia địa giới hành chính ở địa phương;
- 1.7. Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về mọi mặt ở địa phương.
 - a) Trong lĩnh vực kinh tế, ủy ban nhân dân xã thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch đó;
 - Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết và lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;
 - Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, phối hợp với cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã và báo cáo về cơ quan quản lý ngân sách nhà nước theo qui định của pháp luật;
 - Quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả quỹ đất được để lại phục vụ các nhu cầu công ích ở địa phương; xây dựng và quản lý công trình công cộng,

đường giao thông, trụ sở, trạm y tế, trường học, nhà máy nước theo quy định của pháp luật;

- Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của xã trên nguyên tắc dân chủ tự nguyện. Việc quản lý các khoản đóng góp này phải công khai, có kiểm tra, kiểm soát và đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo qui định của pháp luật.

b) Trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và tiểu thủ công nghiệp:

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ để phát triển sản xuất và hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi trong sản xuất theo qui hoạch, kế hoạch chung và phòng trừ các bệnh dịch đối với cây trồng và vật nuôi;

- Tổ chức việc xây dựng công trình thủy lợi nhỏ; phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ đề điều tại địa phương;

- Quản lý, kiểm tra, bảo vệ việc sử dụng nguồn nước trên địa bàn theo qui định của pháp luật;

- Tổ chức hướng dẫn việc khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống ở địa phương và tổ chức ứng dụng tiến bộ về khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới.

c) Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải

- Tổ chức thực hiện việc xây dựng, tu sửa đường giao thông trong xã theo phân cấp;

- Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở điểm dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về xây dựng và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền do pháp luật qui định;

- Tổ chức việc bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đường giao thông và các công trình cơ sở hạ tầng khác ở địa phương theo qui định của pháp luật;

- Huy động sự đóng góp tự nguyện của Nhân dân để xây dựng đường giao thông, cầu, cống trong xã theo qui định của pháp luật.

d) Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa và thể dục thể thao:

- Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương; phối hợp với trường học huy động trẻ em vào lớp 1 đúng độ tuổi; tổ chức thực hiện các lớp bổ túc văn hóa, thực hiện xóa mù chữ cho những người trong độ tuổi (nếu có);

- Tổ chức phối hợp với UBND cấp trên quản lý trường Mầm non; trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở trên địa bàn; quản lý nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;

- Tổ chức thực hiện các chương trình y tế cơ sở, dân số, kế hoạch hóa gia đình được giao, vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh; phòng, chống các dịch bệnh;

- Xây dựng phong trào và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; tổ chức các lễ hội cổ truyền, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử – văn hóa và danh lam thắng cảnh ở địa phương theo qui định của pháp luật;

- Thực hiện chính sách, chế độ đối với thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người và gia đình có công với nước theo qui định của pháp luật;

- Tổ chức hoạt động từ thiện, Nhân đạo, vận động Nhân dân giúp đỡ các gia đình khó khăn, người già cô đơn, người khuyết tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa;

- Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương.

đ) Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội và thi hành pháp luật ở địa phương:

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục xây dựng quốc phòng toàn dân, xây dựng làng xã chiến đấu trong khu vực phòng thủ địa phương;

- Thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự và tuyển quân theo kế hoạch; đăng ký quản lý quân nhân dự bị động viên; tổ chức thực hiện việc xây dựng, huấn luyện, sử dụng lực lượng dân quân ở địa phương;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; thực hiện biện pháp phòng ngừa và phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương;

- Quản lý hộ khẩu; tổ chức việc đăng ký tạm trú, quản lý việc đi lại của người nước ngoài ở địa phương.

e) Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo:

Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn và bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân ở địa phương theo quy định của pháp luật.

g) Trong lĩnh vực thi hành pháp luật:

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật; giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ của Nhân dân theo qui định của pháp luật;

- Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền;

- Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức giải quyết công việc của UBND xã.

a) UBND xã họp, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề quy định tại khoản 1 điều này tại phiên họp UBND.

b) Đối với những vấn đề cần giải quyết gấp nhưng không tổ chức họp UBND được, theo quyết định của Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND xã gửi toàn bộ hồ sơ của vấn đề cần xử lý đến các thành viên UBND để lấy ý kiến. Nếu quá nửa tổng số thành viên UBND nhất trí thì Văn phòng UBND xã tổng hợp, trình Chủ tịch UBND quyết định và báo cáo UBND xã tại phiên họp gần nhất.

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên UBND xã.

1. Tích cực, chủ động tham gia các công việc chung của UBND xã, tham dự đầy đủ các phiên họp của UBND, cùng tập thể quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của UBND; tổ chức chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức cấp xã, trưởng, phó thôn hoàn thành các nhiệm vụ; thường xuyên học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về chủ trương, chính sách đang thi hành tại cơ sở.

2. Không được nói và làm trái các Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định, Chỉ thị của UBND xã và chỉ thị của cơ quan Nhà nước cấp trên. Trường hợp có ý kiến khác thì vẫn phải chấp hành, nhưng được trình bày ý kiến với HĐND, UBND, Chủ tịch UBND xã.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch UBND xã:

1. Chủ tịch UBND xã là người đứng đầu UBND xã, lãnh đạo và điều hành mọi công việc của UBND, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại điều 36 và điều 121 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; và theo khoản 5 Điều 9, Nghị định 33/2023/NĐ-CP, đồng thời cùng UBND xã chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước Đảng ủy, HĐND xã, trước cơ quan Nhà nước cấp trên; trước Nhân dân địa phương và trước pháp luật.

- Lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân, các thành viên của Ủy ban nhân dân xã;

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự của công dân; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

- Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật; tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

- Ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã;

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

2. Chủ tịch UBND xã triệu tập, chủ trì các phiên họp và các hội nghị khác của UBND, khi vắng mặt thì ủy quyền Phó Chủ tịch thay; đảm bảo việc chấp hành pháp luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã.

3. Căn cứ vào các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã và tình hình thực tiễn của địa phương, xây dựng chương trình công tác năm, quý, tháng của UBND xã.

4. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác phân công nhiệm vụ, đôn đốc kiểm tra thành viên UBND xã và các cán bộ, công chức khác thuộc UBND xã, trưởng phó thôn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Quyết định những vấn đề quan trọng, liên quan đến nhiều nội dung công việc, những vấn đề đột xuất, phức tạp trên địa bàn; những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền của Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND xã.

6. Ký ban hành văn bản thuộc thẩm quyền UBND xã và thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội của xã, hoạt động của UBND với Đảng ủy, HĐND xã và UBND huyện.

8. Thường xuyên trao đổi công tác với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cấp xã; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công tác; nghiên cứu, tiếp thu về các vấn đề của MTTQ và các đoàn thể nhân dân đối với công tác của UBND xã; tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND xã.

1. Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực và địa bàn công tác do Chủ tịch UBND xã phân công; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các công việc theo lĩnh vực được phân công trên địa bàn. Phó chủ tịch được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch khi giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực được giao theo quy định điều 122 Luật tổ chức chính quyền địa phương và theo qui định tại Khoản 6, Điều 9, Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch, trước UBND và HĐND xã về lĩnh vực được giao, về những quyết định chỉ đạo điều hành của mình; cùng Chủ tịch và các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về toàn bộ hoạt động của UBND trước Đảng ủy, HĐND xã và UBND huyện. Đối với những vấn đề vượt quá phạm vi thẩm quyền thì Phó Chủ tịch phải báo cáo Chủ tịch quyết định.

3. Khi giải quyết công việc, nếu có vấn đề liên quan đến phạm vi và trách nhiệm giải quyết công việc của thành viên khác thì thành viên khác của UBND xã chủ động trao đổi, phối hợp với thành viên đó để thống nhất cách giải quyết; nếu vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định;

4. Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, các thôn thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật thuộc lĩnh vực được giao.

5. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã;

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các Ủy viên UBND xã (được quy định tại điểm 1,2 điều 123 Luật tổ chức chính quyền địa phương).

1. Ủy viên UBND xã chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch UBND và UBND xã; cùng Chủ tịch và Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước HĐND xã và UBND huyện; nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND xã về lĩnh vực công tác của mình và các công việc khác có liên quan.

2. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công việc thuộc lĩnh vực được phân công trên địa bàn; chủ động đề ra các biện pháp để hoàn thành tốt công việc đó.

3. Phối hợp công tác với các thành viên khác của UBND, các cán bộ, công chức có liên quan và giữ mối quan hệ chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của UBND huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

4. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân xã; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND xã giao.

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của công chức

Ngoài việc thực hiện các Quy định tại Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ, **Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023**; Thông tư 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ, công chức cấp xã còn có trách nhiệm:

1. Giúp UBND xã và Chủ tịch UBND xã thực hiện các chức năng quản lý cấp xã, bảo đảm thống nhất quản lý theo lĩnh vực chuyên môn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã và các cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực được phân công.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động giải quyết các công việc được giao, sâu sát cơ sở, tận tụy phục vụ nhân dân, không gây khó khăn, phiền hà cho dân, nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách để xin ý kiến.

3. Tuân thủ quy chế làm việc của UBND xã, chấp hành sự phân công công tác của Chủ tịch UBND xã, giải quyết kịp thời các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, không để tồn đọng, ùn tắc, chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và nội quy của cơ quan.

4. Không chuyển công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm cá nhân lên Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã hoặc tự ý chuyển cho cán bộ công chức khác, không tự ý giải quyết công việc thuộc trách nhiệm của công chức khác; trong trường hợp nội dung công việc có liên quan đến cán bộ, công chức thì phải chủ động phối hợp báo cáo với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã xử lý.

5. Chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác chuyên môn; tổ chức, sắp xếp, lưu trữ tài liệu phục vụ lâu dài của UBND xã; thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo kịp thời, chính xác tình hình về lĩnh vực công việc mình phụ trách theo quy định của Chủ tịch UBND xã.

Điều 9. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Trưởng, phó các thôn và các cán bộ không chuyên trách khác thuộc UBND xã.

1. Cán bộ không chuyên trách cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND và Chủ tịch UBND xã về nhiệm vụ chuyên môn được Chủ tịch phân công thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điều 5 quy chế này **và theo qui định tại Khoản 2, Điều 36, Nghị định 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 02/8/2023 của Chính Phủ.**

2. Trưởng, phó thôn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hải Dương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về mọi mặt hoạt động của thôn; tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ công tác trên địa bàn; thường xuyên báo cáo tình hình công việc với Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách; đề xuất, giải quyết kịp thời những kiến nghị của công dân, tổ chức trong thôn.

CHƯƠNG III

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Điều 10. Quan hệ với UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện.

1. Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch UBND xã chịu sự chỉ đạo của UBND huyện, chịu trách nhiệm và báo cáo trước UBND huyện.

Trong chỉ đạo, điều hành, khi gặp những vấn đề quá thẩm quyền hoặc pháp luật chưa quy định, UBND xã phải báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện; Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình với UBND

huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định hiện hành và thông tin báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân xã chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn xã; có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức xã.

Ủy ban nhân dân xã bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực đáp ứng yêu cầu theo dõi lĩnh vực công tác theo hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên, giữ mối quan hệ chặt chẽ với cơ quan chuyên môn cấp huyện, tuân thủ sự chỉ đạo thống nhất của cơ quan cấp trên.

Điều 11. Quan hệ với Đảng uỷ- Hội đồng nhân dân- Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã.

1. Quan hệ với Đảng uỷ xã:

a) UBND xã chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ xã trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước.

b) UBND xã chủ động đề xuất với Đảng uỷ phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân và các vấn đề quan trọng khác ở địa phương; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu với Đảng uỷ những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ công tác chính quyền.

2. Quan hệ với HĐND xã:

a) UBND xã chịu sự giám sát của HĐND xã; chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết của HĐND, báo cáo trước HĐND; phối hợp với Thường trực HĐND xã chuẩn bị nội dung các kỳ họp, xây dựng các đề án trình HĐND xã xem xét, quyết định; cung cấp thông tin về hoạt động của UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đại biểu HĐND xã.

b) Các thành viên của UBND xã có trách nhiệm trả lời chất vấn của đại biểu HĐND xã khi được yêu cầu, phải báo cáo giải trình những vấn đề có liên quan đến công việc do mình phụ trách.

c) Chủ tịch UBND xã thường xuyên trao đổi, làm việc với Thường trực HĐND xã để nắm bắt tình hình, thu thập ý kiến của cử tri; cùng với Thường trực HĐND xã giải quyết những ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Quan hệ với MTTQ và các đoàn thể nhân dân xã.

UBND xã phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ công tác, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của nhân dân; tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động có hiệu quả; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết thì báo cáo tình hình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và các hoạt động của UBND xã cho các tổ chức này biết để phối hợp,

vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân chấp hành đúng đường lối, chính sách, pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước.

4. Quan hệ với các tổ chức Xã hội; xã hội nghề nghiệp; tổ chức kinh tế:

Tổ chức quản lý Nhà nước và tạo điều kiện về mọi mặt đối với các tổ chức Kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo các qui định hiện hành.

Điều 12. Quan hệ giữa UBND xã với Trưởng, phó thôn.

1. Chủ tịch UBND xã phân công các thành viên UBND xã phụ trách, chỉ đạo, nắm bắt tình hình các thôn. Hàng tháng, các thành viên UBND xã làm việc với Trưởng, phó thôn thuộc địa bàn được phân công, phụ trách hoặc trực tiếp làm việc với thôn và nghe phản ánh tình hình, kiến nghị và giải quyết các khiếu nại của nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng, Phó thôn phải thường xuyên liên hệ với HĐND, UBND xã để tổ chức quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản điều hành của cơ quan Nhà nước cấp trên và HĐND, UBND xã để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trưởng, Phó thôn kịp thời báo cáo với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã tình hình mọi mặt của thôn, đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 13. Chế độ hội họp, làm việc của UBND xã:

1. Phiên họp của UBND xã

1.1. UBND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào tuần thứ hai hằng tháng.

Thành phần tham dự phiên họp gồm có: Chủ tịch, Phó chủ tịch và Ủy viên UBND xã. Chủ tịch UBND xã mời Thường trực Đảng ủy; TTr HĐND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã cùng tham dự; người đứng đầu các đoàn thể Nhân dân, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách được mời tham dự khi bàn về các công việc có liên quan. Đại biểu mời tham dự được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết;

a) Nội dung phiên họp:

Nội dung phiên họp UBND xã do Chủ tịch UBND xã quyết định.

b) Trình tự phiên họp:

- Chủ tịch UBND xã làm Chủ tọa phiên họp UBND, khi Chủ tịch UBND vắng mặt ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND xã làm chủ tọa phiên họp.

- Thành viên UBND, công chức được phân công báo cáo tóm tắt nội dung công việc; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề cần thảo luận và xin ý kiến tại phiên họp;

- Các đại biểu dự phát biểu ý kiến đồng ý, (không đồng ý);

- Công chức có liên quan giải trình làm rõ một số ý kiến của đại biểu;
- Chủ tọa phiên họp kết luận từng nội dung và lấy biểu quyết. Những nội dung được thông qua nếu quá nửa tổng số thành viên UBND biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch UBND xã.

Trường hợp vấn đề thảo luận chưa được thông qua thì Chủ tọa yêu cầu chuẩn bị thêm và trình lại vào phiên họp khác;

- Chủ tọa phát biểu ý kiến kết luận phiên họp.

1.2. Ủy ban nhân dân xã họp bất thường trong các trường hợp sau:

a) Do Chủ tịch UBND xã quyết định;

b) Theo yêu cầu của Chủ tịch UBND huyện;

c) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân xã.

2. Giao ban của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã.

a) Hằng tuần, Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND xã giao ban một lần (tùy theo điều kiện thực tế) theo quyết định của Chủ tịch để kiểm điểm tình hình, thống nhất chỉ đạo các công tác; xử lý các vấn đề nảy sinh; những vấn đề cần báo cáo, xin ý kiến của Thường trực HĐND, UBND xã, UBND huyện; chuẩn bị nội dung phiên họp UBND, các Hội nghị, cuộc họp khác do UBND xã chủ trì triển khai. Thường trực HĐND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ và người đứng đầu các đoàn thể Nhân dân, công chức, người hoạt động không chuyên trách được mời tham dự khi bàn về các vấn đề có liên quan;

b) Trình tự giao ban:

- Chủ tọa triển khai nội dung giao ban, Văn phòng UBND báo cáo những công việc đã giải quyết tuần trước, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại và các công việc cần xử lý; chương trình công tác tuần;

- Chủ tịch, Phó chủ tịch thảo luận, quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và xử lý các nội dung công tác.

3. Khi cần thiết Chủ tịch, Phó Chủ tịch triệu tập Trưởng, phó thôn và một số thành viên UBND họp để chỉ đạo các vấn đề theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. Sáu tháng một lần hoặc khi thấy cần thiết, UBND xã họp liên tịch với Đảng ủy, TTr HĐND, Chủ tịch MTTQ và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cấp xã, cán bộ không chuyên trách, công chức, Trưởng, phó thôn, thông báo tình hình kinh tế - xã hội, kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành của UBND xã và triển khai nhiệm vụ công tác sắp tới.

5. Các hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, cả năm của UBND xã về các nhiệm vụ công tác cụ thể, tổ chức theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên.

6. Làm việc với UBND huyện và các cơ quan chuyên môn cấp huyện tại địa bàn xã:

a) Theo chương trình đã được UBND huyện thông báo, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Phó Chủ tịch, các Ủy viên UBND xã, cán bộ công chức có liên quan cùng văn phòng UBND xã chuẩn bị nội dung, tài liệu làm việc với UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện.

b) Căn cứ vào nội dung công tác cụ thể, Chủ tịch UBND xã có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và trực tiếp làm việc với cơ quan chuyên môn cấp huyện, báo cáo kết quả và xin ý kiến Chủ tịch về những vấn đề cần triển khai.

7. Các cán bộ, công chức xã phải tham dự đầy đủ, đúng thành phần quy định của cuộc họp, tập huấn do cấp trên triệu tập; sau khi dự họp, tập huấn xong phải báo cáo kết quả cuộc họp và kế hoạch công việc cần triển khai với Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách.

8. Việc tổ chức các cuộc họp và tiếp khách của UBND xã phải quán triệt tinh thần thiết thực, tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Trách nhiệm của Văn phòng UBND xã trong phục vụ các cuộc họp và tiếp khách của UBND xã.

a) Chủ động, đề xuất, bố trí lịch họp, làm việc cùng với cán bộ, công chức có liên quan đến nội dung cuộc họp, tiếp khách và chuẩn bị các điều kiện phục vụ.

b) Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã, phối hợp với cán bộ, công chức có liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp, làm việc, gửi giấy mời và tài liệu đến các đại biểu, ghi biên bản cuộc họp.

Điều 14. Giải quyết công việc của UBND xã.

1. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo cơ chế **“Một cửa”** từ tiếp nhận yêu cầu hồ sơ đến kết quả thông qua một đầu mối là **“Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả”** tại UBND; Ban hành quy trình về tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trình ký, trả kết quả cho công dân theo quy định hiện hành.

2. Công khai, niêm yết tại trụ sở UBND xã các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của HĐND, UBND xã, các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời gian giải quyết công việc của công dân, tổ chức; đảm bảo giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức và công dân; xử lý kịp thời các biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu công dân của cán bộ, công chức xã.

3. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận có liên quan của UBND, hoặc với UBND huyện để giải quyết công việc của công dân và tổ chức, không để người có nhu cầu liên hệ công việc phải đi lại nhiều lần.

4. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất tốt, có khả năng giao tiếp với công dân và tổ chức làm việc ở **“Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả”**, trong khả năng cho phép cần bố trí làm việc thích hợp, tiện nghi đủ điều kiện phục vụ nhân dân.

Điều 15. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

1. Hàng tuần, Chủ tịch UBND xã bố trí một ngày để tiếp dân và tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3, điều 18 Luật tiếp công dân năm 2013; lịch tiếp dân phải được bố trí công khai để nhân dân biết. Chủ tịch và các thành viên khác của UBND phải luôn có ý thức lắng nghe ý kiến phản ánh, giải quyết kịp thời hoặc hướng dẫn công dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

UBND xã phối hợp với các đoàn thể có liên quan, chỉ đạo cán bộ, công chức tổ chức việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, không đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên, những thủ tục hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân phải được giải quyết nhanh chóng theo quy định của pháp luật. Đối với những nhiệm vụ vượt quá thẩm quyền, phải hướng dẫn chu đáo, tỉ mỉ để công dân đến đúng cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết.

Trưởng, phó thôn có trách nhiệm nắm vững tình hình an ninh trật tự, những thắc mắc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, chủ động giải quyết hoặc đề xuất với UBND xã kịp thời giải quyết, không để tồn đọng kéo dài.

2. Cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực công tác của UBND xã chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tiếp dân, tiếp nhận, phân loại chuyển kịp thời đến bộ phận, cơ quan có trách nhiệm giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 16. Phối hợp giữa UBND với Thanh tra nhân dân ở xã, (kiêm ban giám sát đầu tư của cộng đồng).

UBND xã có trách nhiệm:

1. Thông báo kịp thời cho Thanh tra nhân dân những chính sách, pháp luật có liên quan đến tổ chức hoạt động, nhiệm vụ của HĐND, UBND; các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội hàng năm của địa phương.

2. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban Thanh tra nhân dân.

3. Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, xử lý nghiêm minh người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hoặc người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hỗ trợ kinh phí, phương tiện để Ban Thanh tra hoạt động có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

5. Sử dụng Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc giám sát các công trình của địa phương sau khi có sự thống nhất của Thường trực Ủy ban MTTQ xã.

Điều 17. Thông tin, tuyên truyền và báo cáo.

1. UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức các công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của HĐND, UBND xã cho nhân dân bằng những hình thức thích

hợp, khai thác có hiệu quả hệ thống truyền thanh, nhà văn hoá, tủ sách pháp luật, điểm bưu điện văn hoá xã, để tuyên truyền, phổ biến, giải thích đường lối, chính sách pháp luật.

Khi có vấn đề đột xuất, phức tạp nảy sinh, UBND xã phải báo cáo tình hình kịp thời với Đảng ủy, UBND huyện bằng phương tiện nhanh nhất.

2. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất các thành viên UBND xã báo cáo Đảng ủy, HĐND xã và UBND huyện hoặc cơ quan chuyên môn theo quy định.

3. Văn phòng UBND xã giúp UBND, Chủ tịch UBND xã tổng hợp báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành của UBND theo định kỳ 6 tháng và cả năm; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ theo quy định. Báo cáo được gửi HĐND xã và UBND huyện, các thành viên UBND xã, Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân của xã.

CHƯƠNG V

QUẢN LÝ VÀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CỦA UBND XÃ

Điều 18. Quản lý văn bản.

1. Tất cả các loại văn bản đến, văn bản đi đều phải qua Văn phòng UBND xã. Văn phòng UBND xã chịu trách nhiệm đăng ký các văn bản đến vào sổ công văn và chuyển đến các địa chỉ, người có trách nhiệm giải quyết. Các văn bản đóng dấu hoả tốc, khẩn phải chuyển ngay khi nhận được.

2. Đối với những văn bản phát hành của UBND xã và Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND xã phải ghi đầy đủ ký hiệu, số văn bản, ngày, tháng văn bản, đóng dấu và gửi đúng địa chỉ; đồng thời lưu giữ hồ sơ và bản gốc.

3. Các vấn đề chủ trương chính sách đã được quyết định trong phiên họp của UBND xã đều được cụ thể hoá bằng Quyết định, Chỉ thị của UBND xã. Văn phòng UBND xã hoặc cán bộ, công chức theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm dự thảo, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND ký ban hành chậm nhất là 5 ngày, kể từ ngày phiên họp kết thúc.

Điều 19. Soạn thảo và thông qua văn bản của UBND xã.

Trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành Quyết định, Chỉ thị của UBND xã thực hiện như sau được quy định tại điều 144, 145 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

1. Chủ tịch UBND xã phân công và chỉ đạo soạn thảo văn bản. Cán bộ, công chức theo dõi lĩnh vực nào thì chủ trì soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực đó, chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản theo quy định; phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung dự thảo để hoàn chỉnh văn bản trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xem xét, quyết định.

2. Đối với các Quyết định, Chỉ thị của UBND xã, căn cứ vào tính chất và nội dung của dự thảo, Chủ tịch UBND xã lấy ý kiến các cơ quan chức năng, các tổ chức, đoàn thể có liên quan và nhân dân tại các thôn để chỉnh lý dự thảo.

Tổ chức, cá nhân phân công soạn thảo phải gửi tờ trình, dự thảo Quyết định, Chỉ thị, bản tổng hợp ý kiến góp ý vào các tài liệu có liên quan đến các thành viên của UBND xã chậm nhất 3 ngày trước ngày họp UBND xã.

3. Chủ tịch UBND xã thay mặt ký ban hành Quyết định, Chỉ thị sau khi được UBND quyết định thông qua. Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp Chủ tịch UBND chỉ đạo soạn thảo, ký ban hành Quyết định, Chỉ thị theo quy định tại điều 146 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015

Điều 20. Thẩm quyền ký văn bản.

1. Chủ tịch UBND xã ký các văn bản trình UBND huyện và HĐND xã; các Quyết định, Chỉ thị của UBND xã, các văn bản thuộc thẩm quyền cá nhân theo quy định tại Điều 13, Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020; khi Chủ tịch vắng mặt, Chủ tịch uỷ quyền cho Phó Chủ tịch ký thay, Phó Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch biết về văn bản đã ký thay.

2. Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch các văn bản xử lý những vấn đề cụ thể, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được Chủ tịch phân công.

Điều 21. Kiểm tra tình hình thực hiện văn bản.

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên, văn bản của HĐND, UBND xã, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất hợp lý trong quá trình triển khai thực hiện văn bản đó, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi.

Ủy viên UBND xã, cán bộ, công chức, trưởng phó thôn Thường xuyên tự kiểm tra việc thi hành văn bản, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch, Phó chủ tịch xử lý theo thẩm quyền văn bản ban hành theo pháp luật. Sửa đổi, bổ sung những qui định không còn phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý của mình phụ trách.

Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã có trách nhiệm giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản theo qui định về xử lý văn bản qui phạm pháp luật.

(Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND xã, cán bộ, công chức, trưởng phó thôn theo nhiệm vụ được phân công phải thường xuyên sâu sát từng thôn, hộ gia đình kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của mọi công dân trên địa bàn xã.)

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Căn cứ vào quy chế làm việc của UBND xã, các thành viên UBND; công chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã tiến hành xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể theo từng cương vị công tác của mình, đúng chức năng nhiệm vụ.

Điều 23. Giao cho Văn phòng UBND và công chức Tư pháp - Hộ tịch xã chịu trách nhiệm hướng dẫn theo dõi việc thực hiện quy chế, tiếp thu đầy đủ các ý kiến phản ánh để bổ sung chỉnh sửa, báo cáo với UBND xã và Chủ tịch

UBND xã về việc thực hiện quy chế này. Hằng năm giúp UBND xã tổng hợp báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước cấp trên.

Trong quá trình thực hiện, các Thành viên UBND, cán bộ, công chức xã, những người hoạt động không chuyên trách có vướng mắc phải báo cáo kịp thời để UBND xã xem xét sửa đổi bổ sung bảo đảm quy chế làm việc của UBND xã đúng qui định của Pháp luật và phù hợp với tình hình địa phương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Xuyết